

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017	8 – 9
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 27

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bì Long Sơn	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 28/04/2017)
Ông Đặng Thành Long	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 28/04/2017)
Ông Võ Thành Tín	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/04/2017)
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/04/2017)
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/04/2017)
Ông Phan Quốc Anh	Thành viên
Ông Trần Hướng Quảng	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban
Bà Bùi Thúy Minh	Thành viên
Ông Cao Tấn Minh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/04/2017)
Ông Bì Long Sơn	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 28/04/2017)
Ông Đoàn Quang Nho	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Thành Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tăng Xuân Hưng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

517
NG
NH
ÁN 8
TẾT
P H

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 04 tháng 08 năm 2017

Số: 18.130/BCSX-RSM HCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 08 năm 2017, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Như được nêu tại mục 4.3 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 với số tiền là 1.108.723.092 VND chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Nếu khoản dự phòng nêu trên được ghi nhận thì lợi nhuận kế toán trước thuế kỳ này trên Báo cáo kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2017 sẽ giảm đi một khoản là 1.108.723.092 VND và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 trên Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 06 năm 2017 sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 1.108.723.092 VND.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Như đã nêu tại mục 4.17 của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản chênh lệch giữa giá vốn của các công trình xây dựng đã hoàn thành, quyết toán so với giá vốn ước tính khi ghi nhận doanh thu trong năm 2016 với số tiền là 6.868.359.481 VND chưa được ghi nhận vào kết quả kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017. Nếu khoản chi phí nêu trên được ghi nhận thì lợi nhuận sau thuế TNDN trên Báo cáo kết quả kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 6.868.359.481 VND.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



Đặng Xuân Cảnh
Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0067-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 08 năm 2017

Như đã trình bày tại mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		95.163.414.554	110.994.335.810
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.030.569.631	7.236.501.140
1. Tiền	111	(4.1)	3.030.569.631	7.236.501.140
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		70.337.273.151	78.848.065.114
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(4.3)	17.671.827.586	34.460.809.431
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	(4.4)	27.298.078.015	18.402.686.915
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		1.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	(4.5)	24.421.021.601	26.038.222.819
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(53.654.051)	(53.654.051)
III. Hàng tồn kho	140		18.748.671.881	21.587.851.901
1. Hàng tồn kho	141	(4.6)	18.748.671.881	21.587.851.901
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.046.899.891	3.321.917.655
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		156.937.349	417.264.312
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.849.185.785	2.893.876.586
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	(4.12)	40.776.757	10.776.757
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.424.713.393	66.540.435.128
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.174.293.542	1.884.972.744
1. Phải thu dài hạn khác	216	(4.5)	2.174.293.542	1.884.972.744
II. Tài sản cố định	220		15.838.844.002	17.542.192.020
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(4.8)	13.324.377.131	14.946.613.315
Nguyên giá	222		29.755.625.984	29.827.812.984
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.431.248.853)	(14.881.199.669)
2. Tài sản cố định vô hình	227	(4.9)	2.514.466.871	2.595.578.705
Nguyên giá	228		3.082.249.709	3.082.249.709
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(567.782.838)	(486.671.004)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		48.389.075.849	46.068.270.364
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	(4.7)	48.389.075.849	46.068.270.364
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.000.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	(4.2)	1.000.000.000	1.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		22.500.000	45.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		22.500.000	45.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		162.588.127.947	177.534.770.938

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		119.529.976.497	130.125.581.322
I. Nợ ngắn hạn	310		87.073.926.497	92.772.031.322
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	(4.10)	20.002.586.453	35.185.149.404
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	(4.11)	13.583.170.074	6.896.650.884
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(4.12)	1.045.840.013	1.899.392.127
4. Phải trả người lao động	314		414.622.401	308.348.890
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		988.654.248	1.589.303.984
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	97.500.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	(4.13)	3.367.632.757	1.958.229.878
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(4.14)	47.655.300.389	44.837.456.155
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.120.162	-
II. Nợ dài hạn	330		32.456.050.000	37.353.550.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	(4.13)	4.190.000.000	3.690.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	(4.14)	28.266.050.000	33.663.550.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		43.058.151.450	47.409.189.616
I. Vốn chủ sở hữu	410	(4.15)	43.058.151.450	47.409.189.616
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		24.810.000.000	24.810.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		24.810.000.000	24.810.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		21.282.835.714	21.270.325.633
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(3.034.684.264)	1.328.863.983
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		1.291.333.740	1.078.662.369
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(4.326.018.004)	250.201.614
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		162.588.127.947	177.534.770.938



Trần Anh Dũng

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 04 tháng 08 năm 2017

Nguyễn Hoàng Dương

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Dương

Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	(4.16)	16.942.553.962	58.618.815.616
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16.942.553.962	58.618.815.616
3. Giá vốn hàng bán	11	(4.17)	15.290.934.843	54.166.468.437
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.651.619.119	4.452.347.179
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(4.18)	240.951.872	1.669.360.809
6. Chi phí tài chính	22	(4.19)	2.484.598.535	3.669.310.927
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		2.484.598.535	3.669.310.927
7. Chi phí bán hàng	25		49.394.014	82.324.661
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(4.20)	4.605.229.757	2.249.887.263
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.246.651.315)	120.185.137
10. Thu nhập khác	31	(4.21)	1.167.921.849	112.708.321
11. Chi phí khác	32		247.288.538	143.258.386
12. Lợi nhuận khác	40		920.633.311	(30.550.065)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.326.018.004)	89.635.072
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	33.746.001
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.326.018.004)	55.889.071
16. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70	(4.15.4)	(1.744)	20



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 04 tháng 08 năm 2017

Nguyễn Hoàng Dương
Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Dương
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 03a - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(4.326.018.004)	89.635.072
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	(4.22)	1.703.348.018	2.365.493.508
Các khoản dự phòng	03		-	53.654.051
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.120.894.380)	(1.669.360.809)
Chi phí lãi vay	06	(4.19)	2.484.598.535	3.669.310.927
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(1.258.965.831)	4.508.732.749
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.406.436.090	(13.301.013.347)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.839.180.020	6.033.482.105
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(9.244.802.242)	12.191.188.030
Tăng giảm chi phí trả trước	12		282.826.963	(468.951.127)
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.892.116.672)	(3.669.310.927)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.12)	(30.000.000)	(250.000.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(8.900.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		93.658.328	5.044.127.483
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.729.702.728)	(13.101.370.590)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		909.090.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(1.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		100.677.748	1.669.360.809
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.719.934.071)	(10.932.009.781)

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 03a - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	(4.23)	14.253.548.042	57.995.589.329
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.24)	(16.833.203.808)	(60.536.174.796)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(553.390.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.579.655.766)	(3.093.975.967)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG KỶ	50		(4.205.931.509)	(8.981.858.265)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		7.236.501.140	12.096.055.510
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỶ	70	(4.1)	3.030.569.631	3.114.197.245



Trần Anh Dũng

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 04 tháng 08 năm 2017

Nguyễn Hoàng Dương

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Dương

Người lập biểu

317
NG
PHI
AN 8
VIET
PHI

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 09a – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Công trình Giao thông Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000296 ngày 30 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 15 tháng 05 năm 2017.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 24.810.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 30/06/2017		Tại ngày 01/01/2017	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	Việt Nam	15.810.000.000	64	15.810.000.000	64
Ông Phan Quốc Anh	Việt Nam	1.000.000.000	4	1.000.000.000	4
Các cổ đông khác	Việt Nam	8.000.000.000	32	8.000.000.000	32
Cộng		24.810.000.000	100	24.810.000.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 gồm:

Tên	Địa chỉ
Xí nghiệp khai thác cát Đắc Lua	Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp bê tông nhựa nóng	Thôn 8, Xã Nhân Cơ, Huyện ĐăkRláp, Tỉnh Đăknông
Cửa hàng Vật liệu Xây dựng Số 1	Thôn 1, Xã Quảng Ngãi, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng
Cửa hàng Vật liệu Xây dựng số 2	Thôn 5, Xã Thống Nhất, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 70 (31 tháng 12 năm 2016 là: 95).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại và dịch vụ xây lắp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Khảo sát, thiết kế, lập tổng dự toán, dự toán các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Chuẩn bị mặt bằng, dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình công ích;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kinh doanh khu vui chơi, giải trí;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa;
- Khai thác, thu gom than bùn;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Chế biến đá, sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Nạo vét kênh, rạch;
- Thu gom rác thải độc hại, không độc hại;
- Xử lý, tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và các hoạt động quản lý chất thải khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2016.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	797.481.484	1.460.017.516
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.233.088.147	5.776.483.624
Cộng	3.030.569.631	7.236.501.140

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài

Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

Tại ngày 30/06/2017 VND

	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	1.000.000.000	-	3.350.000.000	1.000.000.000	-	2.030.000.000

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi trên cơ sở giá niêm yết trên thị trường upcom và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắc Nông	3.817.956.751	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc lộ 91 Cần Thơ An Giang	1.939.102.938	4.565.265.781
Công ty Cổ phần Thanh Hưng	-	4.018.846.900
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Cường Thuận IDICO	2.198.993.685	13.631.339.252
Các khách hàng còn lại	9.388.986.026	11.187.356.312
Phải thu khách hàng là các bên có liên quan – Xem thêm mục 4.26	326.788.186	1.058.001.186
Cộng	17.671.827.586	34.460.809.431

Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho các khoản nợ phải thu quá hạn thu hồi với số tiền là 1.108.723.092 VND.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Ông Nguyễn Văn Huy	5.477.778.213	2.400.591.598
Ông Nguyễn Minh Tuấn	5.513.696.570	5.912.235.349
Ông Nguyễn Quốc Toàn	4.001.540.429	3.981.415.259
Ông Hà Châu Tuấn	2.929.527.808	2.951.527.808
Ông Võ Công Vinh	6.300.791.661	760.323.552
Trả trước đối tượng khác	3.074.743.334	2.396.593.349
Cộng	27.298.078.015	18.402.686.915

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Ứng tiền đến bù mỏ đá Tân Càng cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	23.304.586.000	-	23.304.586.000	-
Phải thu góp vốn dự án Khu công nghiệp Thạnh Phú	-	-	1.341.440.266	-
Các khoản phải thu khác	103.143.267	-	525.936.799	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	21.099.000	-
Tạm ứng	1.013.292.334	-	845.160.754	-
Cộng	24.421.021.601	-	26.038.222.819	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	2.174.293.542	-	1.884.972.744	-

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	82.600.532	-	82.600.532	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	17.978.844.666	-	20.835.603.524	-
Thành phẩm	687.226.683	-	669.647.845	-
Cộng	18.748.671.881	-	21.587.851.901	-

4.7. Xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Dự án mỏ đá Tân Càng	45.977.297.315	43.893.275.366
Dự án khu đất văn phòng Công ty	1.845.357.298	1.662.739.116
Dự án mỏ cát Long An	5.374.546	5.374.546
Lô đất xã Phước Tân	491.320.000	491.320.000
Khu đất hạt 3 – Huyện Xuân Lộc	-	15.561.336
Móng trạm trộn BTNN Tân Càng	69.726.690	-
Cộng	48.389.075.849	46.068.270.364

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài

Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Tặng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá:										
Tại ngày 01/01/2017	2.774.810.157	15.725.219.148	11.243.869.854	83.913.825	29.827.812.984					
Thanh lý, nhượng bán	(72.187.000)	-	-	-	(72.187.000)					
Tại ngày 30/06/2017	2.702.623.157	15.725.219.148	11.243.869.854	83.913.825	29.755.625.984					
Giá trị hao mòn lũy kế:										
Tại ngày 01/01/2017	1.862.607.179	6.368.801.739	6.565.876.926	83.913.825	14.881.199.669					
Khấu hao trong kỳ	149.688.654	956.646.640	515.900.890	-	1.622.236.184					
Thanh lý, nhượng bán	(72.187.000)	-	-	-	(72.187.000)					
Tại ngày 30/06/2017	1.940.108.833	7.325.448.379	7.081.777.816	83.913.825	16.431.248.853					
Giá trị còn lại:										
Tại ngày 01/01/2017	912.202.978	9.356.417.409	4.677.992.928	-	14.946.613.315					
Tại ngày 30/06/2017	762.514.324	8.399.770.769	4.162.092.038	-	13.324.377.131					

Giá trị còn lại tại ngày 30/06/2017 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 11.590.773.893 VND – Xem thêm mục 4.14.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.176.600.656 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Tài sản cố định vô hình**

Là quyền khai thác mỏ Cát Đặc Lua ở Xí Nghiệp Cát, tài sản đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho người bán:				
Công ty Cổ phần Phát triển Cường Thuận IDICO	-	-	11.180.313.714	11.180.313.714
Công ty TNHH Lộc Trường Kỳ	5.087.497.389	5.087.497.389	5.087.497.389	5.087.497.389
Phải trả cho các đối tượng khác	14.249.757.393	14.249.757.393	17.846.679.313	17.846.679.313
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.26	665.331.671	665.331.671	1.070.658.988	1.070.658.988
Cộng	20.002.586.453	20.002.586.453	35.185.149.404	35.185.149.404

4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Người mua trả tiền trước:		
Công ty TNHH Chúc Phương	3.000.000.000	3.000.000.000
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - TNNN MTV	6.836.939.225	707.146.025
Các khách hàng khác	1.188.559.465	3.189.504.859
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.26	2.557.671.384	-
Cộng	13.583.170.074	6.896.650.884

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.12. Thuế và các khoản (phải thu)/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2017		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2017	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
	VND		VND		VND	
Thuế giá trị gia tăng	-	3.163.589	9.893.473	28.132.396	-	21.402.512
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(40.776.757)	-	-	30.000.000	(10.776.757)	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	8.137.118	23.878.661	18.371.277	-	2.629.734
Thuế tài nguyên	-	-	90.000.000	432.419.500	-	342.419.500
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	1.034.535.800	-	-	-	1.034.535.800
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Các khoản phí, lệ phí	-	3.506	59.000.001	557.401.076	-	498.404.581
Cộng	(40.776.757)	1.045.840.013	188.772.135	1.072.324.249	(10.776.757)	1.899.392.127

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.13. Phải trả khác

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	26.040.960	80.872.820
Bảo hiểm xã hội	414.795.610	3.725.092
Bảo hiểm y tế	73.593.720	552.420
Bảo hiểm thất nghiệp	32.053.820	245.520
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	89.000.000	50.000.000
Phải trả tiền cổ tức, trong đó, khoản cổ tức phải trả cho bên có liên quan là 474.300.000 VND – Xem thêm mục 4.26	537.952.945	537.952.945
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.194.195.702	1.284.881.081
Cộng	<u>3.367.632.757</u>	<u>1.958.229.878</u>
Dài hạn:		
Công ty CP Đầu tư Tư vấn Đông Nam Bộ	2.130.000.000	2.130.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.060.000.000	1.560.000.000
Cộng	<u>4.190.000.000</u>	<u>3.690.000.000</u>

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.14. Vay và nợ thuế tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2017		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn:						
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	39.277.800.389	39.277.800.389	13.233.548.042	15.223.203.808	41.267.456.155	41.267.456.155
Vay khác	870.000.000	870.000.000	1.020.000.000	150.000.000	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	7.507.500.000	7.507.500.000	5.397.500.000	1.460.000.000	3.570.000.000	3.570.000.000
Cộng	47.655.300.389	47.655.300.389	19.651.048.042	16.833.203.808	44.837.456.155	44.837.456.155
Dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	28.266.050.000	28.266.050.000	-	5.397.500.000	33.663.550.000	33.663.550.000
Cộng	28.266.050.000	28.266.050.000	-	5.397.500.000	33.663.550.000	33.663.550.000
Tổng cộng	75.921.350.389	75.921.350.389	19.651.048.042	22.230.703.808	78.501.006.155	78.501.006.155

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai chịu lãi suất từ 8,5%/năm đến 10,5%/năm và được bảo đảm bằng các phương tiện vận tải, cơ giới chuyên dùng, trạm trộn bê tông nhựa nóng, quyền đòi nợ Ban Quản lý Dự án Huyện Định Quán, quyền đòi nợ Ban Quản lý Dự án Huyện Nhơn Trạch, quyền đòi nợ Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Nông, toàn bộ quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng Thi công Xây dựng Công trình số 04/2014/HĐXD-CTAG ngày 14 tháng 08 năm 2014 và các phụ lục kèm theo (nếu có) được ký giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc lộ 91 Càn Thơ - An Giang - Xem thêm mục 4.8 và 4.9.

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai các khoản vay có thời hạn từ 04 đến 07 năm với lãi suất từ 10%/năm đến 11,1%/năm. Các khoản vay được bảo đảm bằng các phương tiện vận tải, cơ giới chuyên dùng, trạm trộn bê tông nhựa nóng và bằng tài sản hình thành trong tương lai từ vốn vay - Xem thêm mục 4.8.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.15. Vốn chủ sở hữu

4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	24.810.000.000	21.219.659.412	1.675.318.608	47.704.978.020
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	55.889.071	55.889.071
Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2015	-	50.666.221	(50.666.221)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015	-	-	(101.332.442)	(101.332.442)
Chia cổ tức năm 2014	-	-	(553.390.500)	(553.390.500)
Tại ngày 30/06/2016	24.810.000.000	21.270.325.633	1.025.818.516	47.106.144.149
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	194.312.543	194.312.543
Chia cổ tức năm 2014	-	-	(190.909.500)	(190.909.500)
Tăng do thanh lý dự án KCN Thạnh Phú	-	-	299.642.424	299.642.424
Tại ngày 01/01/2017	24.810.000.000	21.270.325.633	1.328.863.983	47.409.189.616
Lỗ trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	(4.326.018.004)	(4.326.018.004)
Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2016	-	12.510.081	(12.510.081)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016	-	-	(25.020.162)	(25.020.162)
Tại ngày 30/06/2017	24.810.000.000	21.282.835.714	(3.034.684.264)	43.058.151.450

CHỖ VÀ
 CHỮ
 ĐÓNG
 CHỮ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	15.810.000.000	15.810.000.000
Ông Phan Quốc Anh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	8.000.000.000	8.000.000.000
Cộng	24.810.000.000	24.810.000.000

4.15.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	2.481.000	2.481.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	2.481.000	2.481.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	2.481.000	2.481.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.15.4. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.326.018.004)	55.889.072
Trừ: tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(5.588.907)
Lãi /(Lỗ) sau thuế của cổ đông của Công ty	(4.326.018.004)	50.300.164
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	2.481.000	2.481.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.744)	20

4.16. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu công trình, bê tông nhựa nóng	15.989.516.507	57.671.078.857
Doanh thu bán vật liệu xây dựng và doanh thu khác	953.037.455	573.933.600
Doanh thu cho thuê khu công nghiệp	-	373.803.159
Cộng	16.942.553.962	58.618.815.616

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.17. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn công trình bê tông nhựa nóng	14.524.951.013	53.614.446.385
Giá vốn của hoạt động cho thuê khu công nghiệp	-	317.436.850
Giá vốn của hoạt động khác	765.983.830	234.585.202
Cộng	15.290.934.843	54.166.468.437

Khoản chênh lệch giữa giá vốn thực tế của các công trình xây dựng đã hoàn thành, quyết toán và đã ghi nhận doanh thu so với giá vốn ước tính khi ghi nhận doanh thu chưa được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ với số tiền là 6.868.359.481 VND.

4.18. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	45.951.872	1.474.360.809
Lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh	195.000.000	195.000.000
Cộng	240.951.872	1.669.360.809

4.19. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay trong kỳ.

4.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.223.531.634	1.442.233.616
Chi phí vật liệu quản lý	183.999.785	87.000.553
Chi phí đồ dùng văn phòng	83.369.499	40.669.197
Chi phí khấu hao tài sản cố định	260.044.689	100.186.158
Thuế, phí và lệ phí	54.271.362	75.802.474
Chi phí dịch vụ mua ngoài	401.331.045	173.296.658
Chi phí bằng tiền khác	1.398.681.743	330.698.607
Cộng	4.605.229.757	2.249.887.263

4.21. Thu nhập khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	879.942.508	-
Thu nhập khác	287.979.341	112.708.321
Cộng	1.167.921.849	112.708.321

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.22. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.132.603.155	35.722.975.003
Chi phí nhân công	14.401.249.983	7.236.054.865
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.703.348.018	2.256.205.449
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.706.645.824	4.239.295.922
Chi phí khác bằng tiền	1.859.651.001	2.328.881.075
Cộng	22.803.497.981	51.783.412.314

4.23. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	14.253.548.042	57.995.589.329

4.24. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ này VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(16.833.203.808)	(60.536.174.796)

4.25. Báo cáo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ xây lắp. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty không trình bày thông tin theo bộ phận.

4.26. Thông tin về các bên có liên quan

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Tổng công ty Phát triển Khu Công Nghiệp	Công ty mẹ
2. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Công ty cùng tập đoàn
3. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty cùng tập đoàn
4. Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng tập đoàn
5. Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
6. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải thu:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	-	731.213.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	326.788.186	326.788.186
Cộng – Xem thêm mục 4.3	326.788.186	1.058.001.186
	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	(266.221.988)	(266.221.988)
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	(567.585.000)
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	(236.852.000)	(236.852.000)
XN DV KCN Giang Điền – Tổng Công ty Phát triển Khu Công Nghiệp	(162.257.683)	-
Cộng – Xem thêm mục 4.10	(665.331.671)	(1.070.658.988)
	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Người mua trả tiền trước ngắn hạn – Xem thêm mục 4.11:		
Tổng Công ty Phát triển Khu Công Nghiệp	(2.557.671.384)	-
	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải trả ngắn hạn khác – Xem thêm mục 4.13:		
Tổng công ty Phát triển khu công nghiệp	(474.300.000)	(474.300.000)
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng:		
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	-	215.320.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	840.759.091
XN DV KCN Giang Điền – Tổng Công ty Phát triển Khu Công Nghiệp	162.257.683	-
Cộng	162.257.683	1.056.079.091

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thù lao Hội đồng quản trị	128.801.200	-
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	312.656.800	383.839.500
Cộng	441.458.000	383.839.500

4.27. Thu nhập Ban kiểm soát

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	66.965.880	18.000.000

4.28. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại

Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ (Trích):

	Kỳ trước VND (Được báo cáo lại)	Kỳ trước VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	20	23

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 được trình bày lại do Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2016 theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 23/NQ-ĐHĐCĐ 2017 ngày 28 tháng 04 năm 2017.

4.29. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 04 tháng 08 năm
2017

Nguyễn Hoàng Dương
Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Dương
Người lập